TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19-7-2019
V/v ly hôn giữa chị Đ và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thanh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp TQ 1, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ. "có mặt"

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp TQ 1, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "có mặt".

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Ấp TQ 1, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 19-4-2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh T xác lập hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do gia đình chồng khó khăn, mẹ chồng hay la mắng vô cớ, chồng không quan tâm đến

vợ con, đuổi chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị Đ xin ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh, chị có 02 con chung. Chị Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 12-11-2017 và đồng ý giao cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 20-6-2016 cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng có 07 chỉ vàng 24kara là vàng cưới do mẹ chồng là bà Nguyễn Thị H đang quản lý, chị yêu cầu bà H giao trả để vợ chồng chia đôi.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Chí T trình bày: Anh thống nhất với lời trình của chị Đ về thời gian tiến tới hôn nhân, con chung, nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng có phần lỗi thuộc về anh, trong lúc nóng giận anh có điện thoại cho mẹ vợ kêu mẹ vợ đón con gái về dạy bảo, nhưng sau đó anh và gia đình đến xin lỗi gia đình vợ rước vợ về nhưng vợ anh không đồng ý. Nay chị Đ xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đang sống cùng anh.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 07 chỉ vàng 24k (nữ trang ngày cưới). Quá trình chung sống vợ chồng không có việc làm nên anh đã bán 07 chỉ vàng để chi tiêu cho gia đình như: sinh con, khám chữa bệnh, mua bảo hiểm y tế. Vợ chồng ly thân từ tháng 01-2019 đến nay.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H xác định trong ngày cưới bà có cho vợ chồng anh T 07 chỉ vàng 24K. Số vàng này sau đám cưới do vợ chồng anh T quản lý. Vợ chồng anh T sử dụng số vàng trên như thế nào bà không biết. Nay chị Đ yêu cầu bà trả vàng để vợ chồng phân chia bà không đồng ý.

Tại phiên tòa:

Chị Đ, anh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng thỏa thuận chị Đ nuôi cháu Nguyễn Thị Bảo N. Anh T nuôi cháu Nguyễn Văn V. Anh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị Đ rút yêu cầu chia tài sản chung 07 chỉ vàng 24K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung giữa chị Đ và anh T. Tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung do chị Đ rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của các đương sự thì tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về Ly hôn, nuôi con, tranh chấp tài sản khi ly hôn. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh, chị xác lập hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, bất hòa. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01-2019 đến nay. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên anh chị thuận tình ly hôn.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh, chị thỏa thuận anh T nuôi cháu Nguyễn Văn V. Chị Đ nuôi cháu Nguyễn Thị Bảo N. Anh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy thỏa thuận giữa anh chị phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[2.3] Về chia tài sản: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung 07 chỉ vàng 24K do chị Đ rút yêu cầu.

[**2.4]** Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 217, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Chí T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 20/6/2016 cho anh T nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 12/11/2017 cho chị Đ nuôi dưỡng. Anh, chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh, chị được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung 07 chỉ vàng 24K do chị Đ rút yêu cầu.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 001537 ngày 07/5/2019. Tiền tạm ứng án phí chia tài sản chị Trần Thị Đ được nhận lại số tiền 315.000đồng theo biên lai thu số 001568 ngày 30/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện CĐ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Viễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ **Nguyễn Hoàng Hải** **Trần Thị Minh Viễn**